TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tù do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2019/HSPT
Ngày 14 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Thành
CácThẩm phán: Ông Vũ Tiến Bằng
Ông Hồ Văn Việt

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tù phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân L đối với bản án sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 16/5/2019 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/11/1976;

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Con ông Trịnh Xuân S - sinh năm 1952; Và bà: Phạm Thị N - sinh năm 1967; Trú tại: Khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1980, có 03 con, con thứ nhất sinh năm 1997, con thứ ba sinh năm 2011; hiện ở tại khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trịnh Xuân L 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", (số tiền đánh bạc 3.735.000 đồng), án phí hình sự 200.000 đồng. L nộp án phí 200.000 đồng ngày 15/3/2016.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 197/2017/HS-GĐT ngày 11/8/2017 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Toà án nhân dân huyện P, miễn trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Xuân L về tội "Đánh bạc". Tại Quyết định đình chỉ thi hành án số 05/QĐ-CCTHADS ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P đình chỉ thi hành đối với Trịnh Xuân L số tiền 10.000.000 đồng kể từ ngày 18/12/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019 đến ngày 02/02/2019 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang ở tại khu 5, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Trịnh Xuân L có giấy phép lái xe ô tô hạng D điều khiển xe ô tô trộn bê tông, biển kiểm soát 19C-121.50, số khung MRN5HL436593, số máy 3MD3L3H00139 chở bê tông từ Công ty Việt L tại khu 15, xã Bản Nguyên, huyện L Thao, tỉnh Phú Thọ đến đổ bê tông tại Nhà máy Z121, thuộc xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đổ bê tông xong, Trịnh Xuân L điều khiển xe ô tô trộn bê tông từ Công ty Z121 đi theo đường Quốc lộ 2 về Công ty Việt L. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 2 với đường Trường Chinh thuộc khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đèn tín hiệu giao thông lúc này báo hiệu màu đỏ, L dừng xe theo chiều đường phường Vân Phú đi phường Vân Cơ theo tín hiệu đèn, không tắt máy xe. Lúc này xe mô tô biển kiểm soát 19F1-257.00 nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu bạc, số máy JF79E0079344, số khung 7914HY056124 do anh Dương Văn H, sinh năm 1971, trú tại: Khu 4, xã Phụ Khánh, huyện Hạ Z, tỉnh Phú Thọ, có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển, định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 0,00 mmol/l, chở sau chị Dương Thị Z, sinh năm 1975, trú tại: Khu 1, xã Hà Lương, huyện Hạ Z, tỉnh Phú Thọ là em gái anh H, cả hai đều đội mũ bảo hiểm đang dừng đỗ phía bên phải ngang với đầu xe ô tô biển kiểm soát 19C-121.50, cách ô tô khoảng 3 mét theo chiều đường phường Vân Phú đi phường Vân Cơ (cùng chiều với xe ô tô của L điều khiển). Khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, L bật đèn xi nhan bên phải để chuyển hướng rẽ phải vào đường Trường Chinh, hướng đi vào khu Công nghiệp Thụy Vân với vận tốc xác định được theo hệ thống giám sát hành trình đặt tại Công ty Việt L là 20km/giờ, nồng độ cồn trong hơi thở của L là 0,000mg/l, lúc này trời không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ giao thông đông. Do không quan sát các phương tiện đi ở làn đường bên phải nên khi xe ô tô biển kiểm soát 19C-121.50 do L điều khiển chuyển hướng thì phần ốp nhựa biển số phía trước và phần ba đờ sốc bằng sắt phía trước của xe ô tô đã va chạm vào phía sau đuôi xe mô tô biển kiểm soát 19F1-257.00 do anh Dương Văn H điều khiển, làm xe mô tô đổ nghiêng bên phải, trượt trên mặt đường Trường Chinh, đầu xe môtô hướng chếch về phía Khu Công nghiệp Thụy Vân, anh H ngã xuống phần mép đường phải theo chiều từ đường Quốc lộ 2 đi Khu Công nghiệp Thụy Vân, bị phần giàn bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 19C-121.50 chèn lên người, chị Dương Thị Z bị cuốn vào gầm xe. Hậu quả anh H bị đa chấn thương, tử vong tại hiện trường khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, chị Dương Thị Z bị xây xát bên ngoài, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên (Bút lục 181 - 206).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/PC09-PY ngày 28/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận nguyên nhân tử vong của tử thi Dương Văn H là do: Đa chấn thương (chấn thương ngực kín, chấn thương bụng hở, gãy phức tạp xương chậu hai bên).

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên nhân chính là do Trịnh Xuân L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C-121.50 khi chuyển hướng về bên phải không quan sát phía bên phải, không giữ khoảng cách giữa các xe chạy liền trước, để đầu xe ô tô đâm vào mặt ngoài chắn bùn phía sau xe mô tô biển kiểm soát 19F1-257.00 do anh Dương Văn H điều khiển đi ở làn đường phía trong, gây tai nạn giao thông, vi phạm khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Ngày 20/02/2019, gia đình Trịnh Xuân L và Công ty Việt L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Dương Văn H, đại diện gia đình anh H đã nhận số tiền bồi thường là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại là chị Trần Thị Liên- vợ anh Dương Văn H không yêu cầu thêm chi phí nào khác, cam kết không có thắc mắc, khiếu nại gì về sau (Bút lục 128- 130).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 16/5/2019 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260*;* điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 41 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân L 12 (mười hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ (Từ 31/01/2019 đến ngày 02/02/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt hạn tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/5/2019, bị cáo Trịnh Xuân L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 16/5/2019 của TAND thành phố Việt Trì, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260*;* Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân L 12 (M□ời hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ cho rằng: Khoảng hơn 09h00 ngày 31/01/2019, tại ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 2 với đường Trường Chinh thuộc khu 1B, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo Trịnh Xuân L đã điều khiển xe ô tô trộn bê tông chuyển hướng về bên phải nhưng không quan sát phía bên phải, không giữ khoảng cách giữa các xe chạy liền trước, để đầu xe ô tô đâm vào mặt ngoài chắn bùn phía sau xe mô tô do anh Dương Văn H chở chị Dương Thị Z đi ở làn đường phía trong, gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả anh Dương Văn H chết, chị Dương Thị Z bị xây xát nhẹ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của BLHS là tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn được áp dụng Khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt với tình tiết người phạm tội đầu thú. Mức hình phạt 12 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm đơn xin giảm án của chị Trần Thị Liên là người đại diện hợp pháp cho bị hại cùng bản sao Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông Nguyễn Văn Thọ (là ông ngoại của bị cáo),

huân chương kháng chiến hạng Ba của bà Nguyễn Thị Chung (là bà ngoại của bị cáo), các bằng khen, giấy khen của ông Trịnh Xuân Sơn (là bố đẻ của bị cáo). Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ có công văn đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là những tình tiết mới được xem xét làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo đang có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hộiđồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Xuân L. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 16/5/2019 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260*;* Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáoTrịnh Xuân L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân L 12 (M□ời hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong thời gian thử thách.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- STP,VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS Tp.Việt Trì;
- Người tham gia tố tụng;
- TB UBND xã L;
- PV06 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**